

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2024-2025)

Lớp học phần: [23401716] - Bổng chuyên (CCQ2414C)

STT	Thông tin sinh viên							TBTk	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học									
1	2124140087	Nguyễn Quốc	An	25/11/2006	Nam	CCQ2414C		8,8	V	10,0		9,50		Giỏi	
2	2124140084	Võ Tuấn	An	19/01/2006	Nam	CCQ2414C		7,5	V	8,0		7,80		Khá	
3	2124140103	Nguyễn Ngọc Thiêi	Ân	04/05/2006	Nam	CCQ2414C		7,0	V	10,0		8,80		Giỏi	
4	2124140120	Lê Hoàng	Anh	25/11/2006	Nam	CCQ2414D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
5	2124140115	Nguyễn Nhật Quyề	Anh	14/06/2006	Nam	CCQ2414D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
6	2124140074	Nguyễn Gia	Bảo	01/08/2006	Nam	CCQ2414C		7,0	V	9,0		8,20		Khá	
7	2124140090	Đỗ Thành	Công	06/11/2006	Nam	CCQ2414C		7,3	V	8,0		7,70		Khá	
8	2124140130	Huỳnh Ngọc	Đạt	18/03/2005	Nam	CCQ2414D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
9	2124140089	Nguyễn Hữu	Đạt	23/01/2006	Nam	CCQ2414C		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
10	2124140112	Nguyễn Thành	Đạt	23/06/2005	Nam	CCQ2414D		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
11	2124140093	Phan Duy	Đạt	14/03/2006	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
12	2124140094	Lê Hoàng	Đức	17/07/2006	Nam	CCQ2414C		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
13	2124140076	Nguyễn Công	Duy	06/03/2006	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
14	2124140101	Phạm Quốc	Duy	05/06/2005	Nam	CCQ2414C		7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
15	2124140108	Phan Hà Chí	Hải	06/06/2006	Nam	CCQ2414D		7,0	V	9,0		8,20		Khá	
16	2124140127	Nguyễn Xuân	Hào	31/01/2006	Nam	CCQ2414D		7,0	V	8,0		7,60		Khá	
17	2124140091	Nguyễn Minh	Hậu	30/09/2006	Nam	CCQ2414C		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
18	2124140097	Đặng Quang	Hoàng	16/03/2006	Nam	CCQ2414C		9,3	V	10,0		9,70		Giỏi	
19	2124140104	Lý Khải	Hoàng	10/10/2005	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
20	2124140092	Nguyễn Quốc	Hoàng	07/01/2006	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
21	2124140128	Nguyễn Ngọc	Huân	11/06/2006	Nam	CCQ2414D		8,5	V	10,0		9,40		Giỏi	
22	2124140099	Bùi Sĩ	Hùng	01/01/2006	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
23	2124170293	Ngô Quang	Hùng	25/11/2006	Nam	CCQ2417H		9,3	V	10,0		9,70		Giỏi	
24	2124140116	Nguyễn Phước	Hưng	14/07/2006	Nam	CCQ2414D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
25	2124140073	Chu Gia	Huy	19/09/2006	Nam	CCQ2414C		8,0	V	10,0		9,20		Giỏi	
26	2124140129	Huỳnh Châu	Huy	21/11/2006	Nam	CCQ2414D		7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
27	2124140119	Nguyễn Chí	Khang	06/06/2006	Nam	CCQ2414D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
28	2124140102	Lý Tuấn	Khôi	07/03/2005	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
29	2124140110	Lê Tuấn	Kiệt	21/07/2006	Nam	CCQ2414D		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
30	2124040045	Nguyễn Văn	Kiệt	03/11/2006	Nam	CCQ2404B		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
31	2124140086	Phan Gia	Kiệt	08/08/2005	Nam	CCQ2414C		7,5	V	6,0		6,60		Trung bình	
32	2124140082	Trương Tuấn	Kiệt	04/09/2006	Nam	CCQ2414C		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
33	2124140111	Từ Anh Thanh	Lịch	11/07/2006	Nam	CCQ2414D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại

34	2124140079	Trịnh Ngọc	Lương	07/07/2006	Nam	CCQ2414C		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
35	2124140117	Ngô Đại	Nghĩa	16/12/2006	Nam	CCQ2414D		7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
36	2124140072	Nguyễn Doãn Than	Nguyên	23/05/2006	Nam	CCQ2414C		6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
37	2124140085	Trịnh Thị Thảo	Nguyên	27/06/2005	Nữ	CCQ2414C		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
38	2124140107	Đặng Ngọc	Nhân	13/04/2006	Nam	CCQ2414D		8,8	V	9,0		8,90		Giỏi	
39	2124140081	Hoàng Nhật	Phong	05/09/2006	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
40	2124140113	Phan Thanh	Phong	14/12/2006	Nam	CCQ2414D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
41	2124140131	Phan Hữu	Phú	06/08/2006	Nam	CCQ2414C		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
42	2124140133	Nguyễn Hoàng	Phúc	20/10/2006	Nam	CCQ2414D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
43	2124140132	Trần Văn	Quý	15/03/2004	Nam	CCQ2414D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
44	2124140077	Lưu Nhật	Tân	30/10/2006	Nam	CCQ2414C		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
45	2124140109	Đặng Tấn	Thành	26/03/2006	Nam	CCQ2414D		7,0	V	9,0		8,20		Khá	
46	2124140095	Nguyễn Bá	Thiện	29/06/2004	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
47	2124170231	Đoàn Lê Hưng	Thịnh	16/12/1993	Nam	CCQ2417G		7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
48	2124140098	Mai Cường	Thịnh	19/02/2006	Nam	CCQ2414C		8,3	V	6,0		6,90		Trung bình	
49	2124140106	Nguyễn Gia	Thịnh	14/08/2005	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
50	2124140075	Quách Minh	Thuận	19/01/2006	Nam	CCQ2414C		0,0	V						
51	2124140088	Ngô Trần Thiện	Thy	06/10/2004	Nam	CCQ2414C		9,3	V	9,0		9,10		Giỏi	
52	2124150012	Trần Hữu	Toàn	15/12/2006	Nam	CCQ2415A		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
53	2124140114	Phạm Đức	Trung	09/08/2006	Nam	CCQ2414D		9,0	V	10,0		9,60		Giỏi	
54	2124140121	Hồ Trần Thanh	Tuấn	08/01/2006	Nam	CCQ2414D		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
55	2124140118	Phạm Trọng	Tuấn	02/02/2006	Nam	CCQ2414D		8,3	V	9,0		8,70		Giỏi	
56	2124140083	Trần Sơn	Tùng	15/07/2006	Nam	CCQ2414C		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
57	2124140122	Nguyễn Ngọc	Ứng	21/03/2006	Nam	CCQ2414D		7,5	V	6,0		6,60		Trung bình	
58	2124140123	Nguyễn Cảnh	Văn	24/01/2006	Nam	CCQ2414D		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
59	2124140078	Trần Quốc	Việt	01/01/2006	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
60	2124140105	Trình Lê Quốc	Việt	17/11/2006	Nam	CCQ2414C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
61	2124140124	Trần Hùng Chí	Vỹ	12/05/2006	Nam	CCQ2414D		8,5	V	9,0		8,80		Giỏi	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân